

Vũ Đức Nghiêm, Anh Tôi - *Vũ Trung Hiền*

Chương Bảy - Vũ Đức Nghiêm, Ngày Cưới, và Những Tháng Tù Quân

Cuối tháng 6, 1954, tiểu đoàn Khinh Quân 711 về đóng ở dọc tỉnh lộ 39, gần làng Bàn, nơi nổi tiếng về nghề làm tương, trên đường từ Hà nội đi Hưng Yên. Lúc này, tiểu đoàn trưởng là đại úy Mai Bắc Đầu. Vũ Đức Nghiêm vẫn là đại đội trưởng. Thời gian này, anh bắt đầu viết những truyện ngắn, ghi lại cảm xúc của mình trên bước đường hành quân. Một trong những truyện ngắn đó là “Lòng Cha”, ghi lại câu chuyện thật, một chuyện thương tâm về người hạ sĩ trong đại đội của Vũ Đức Nghiêm. Anh hạ sĩ, tên là Hà, có đứa con trai lên bảy đang sống ở quê nhà với mẹ anh, vì mẹ đứa trẻ đã qua đời. Tất cả tình thương, anh dồn cho con mình. Số lương khiêm tốn của Hà chỉ vừa đủ để gửi về cho mẹ, nuôi bà và con trai anh thôi. Hà không đủ tiền mua đồ chơi cho con. Anh dự tính, trong lần về phép sắp tới, sẽ đem về cho thằng bé món quà đặc biệt. Đạo ấy, đã sắp ngưng bắn, nhưng phía Việt Minh hay cho du kích đến quấy phá gần nơi đóng quân của tiểu đoàn khinh quân 711. Một đêm, du kích Việt Minh đến gần đồn, quấy phá. Vũ Đức Nghiêm cho đơn vị súng cối bắn hỏa châu soi sáng cho binh sĩ thấy rõ mục tiêu tác xạ. Hạ sĩ Hà nhìn thấy một chiếc dù hoả châu rơi xuống hàng rào thép gai bao quanh nơi đóng quân. Anh mừng rỡ ra ánh mắt tươi vui của con trai anh khi nhìn thấy chiếc dù anh đem về. Anh hân hoan khi tưởng đến nụ cười rạng rỡ của thằng bé, lúc nó tung tăng chạy nhảy trong sân nhà anh, trên tay cầm chiếc dù. Khi gần sáng, tiếng súng đã dứt; Hà tiến lại gần hàng rào thép gai, kiễng chân với lấy chiếc dù trắng mốc trên đó. Một tiếng nổ vang lên. Hạ sĩ Hà chết ngay. Trên môi anh, dường như vẫn thoáng nở nụ cười hân hoan gặp lại đứa con thân yêu. Truyện ngắn “Lòng Cha” đã được đăng trên báo Quân Đội của Đệ Nhất Quân Khu.

Cả gia đình tôi, trước đó vài tháng, đã từ Hoàn Nha và Trung Linh lên Hà nội. Lúc ấy, hội nghị Genève đang đến hồi kết thúc và bố tôi ở Hà nội biết trước việc đất nước có thể sắp chia đôi, và miền Bắc sẽ đặt dưới ách cộng sản. Nên bố tôi dặn anh cả tôi ở Trung Linh, bằng mọi giá, phải đưa mẹ và tất cả các em lên Hà nội.

Bố tôi đã có kinh nghiệm trực tiếp với Việt Minh rồi, nên ông không thể nào sống với họ được nữa. Trước đó hơn hai năm, nhân dịp Tết Nhâm Thìn (1952), bố tôi về quê thăm bà nội và chúng tôi. Trong lúc gia đình tôi đang vui vẻ trong ngày đầu xuân, một toán lính Việt Minh xông vào nhà, bắt bố tôi đi. Anh Vũ Đức Nghiêm, tối hôm ấy, cũng từ Trường Sĩ Quan Trù Bị Nam Định về phép thăm nhà. Anh đang mặc áo lính, có cầu vai, của trường. Rất may, những người lính Việt Minh này chưa có dịp làm quen với bộ đồng phục của sinh viên Trường Sĩ Quan quân đội quốc gia. Có lẽ họ tưởng anh là học sinh thôi, nên chỉ cảnh cáo anh không được mặc áo có cầu vai. Họ trói bố, và bắt đi giam ở các trại tù lưu động quanh vùng Nam Định, suốt trong mười tháng. Rất có thể họ đã thủ tiêu ông, nếu quân đội quốc gia không tình cờ tấn công vào ngôi làng nơi ông đang bị giam giữ. Bộ đội Việt Minh và du kích trong làng này yếu thế, phải chạy trốn, bỏ lại bố tôi và một số viên chức xã cũng đã bị bắt cùng ngày với ông. Trong trận giao tranh này, bố tôi bị đạn lạc, gãy tay phải, được đưa về Nam Định chữa trị, và sau đó, về Hà nội dưỡng thương...

Mẹ tôi đưa anh chị em tôi đi trên chuyến ca nô từ Bùi Chu qua Cựa Gà, lên Nam Định. Việt Minh đã nói rộng vùng kiểm soát của họ. Qua khỏi Cựa Gà, một khúc sông nước xoáy, thường làm đắm ca nô, chúng tôi nghe tiếng súng bắn từ phía bờ sông bên tay phải. Toán lính Việt Minh

trên bờ ra hiệu cho ca nô chúng tôi tấp vào. Họ lên lục soát, bắt mọi người mở tay nải, va ly, túi xách...cho họ khám. Trong lúc lục lạo trong va li của mẹ tôi, họ thấy hình ảnh Nghiêm chụp với anh Vũ Thức. Cả hai đều đeo lon đại úy ! Có cả ảnh anh Nghiêm chụp một mình, mặc quân phục, đề tặng mẹ tôi phía sau ảnh. Người chỉ huy toán lính Việt Minh hỏi mẹ tôi người trong ảnh là ai. Mẹ tôi nói thật đó là con trai của bà. Rất may, người chỉ huy cho mẹ tôi đi, sau khi đã căn dặn mẹ tôi phải về khuyên anh Nghiêm “đừng đi theo giặc nữa.”

Từ Nam Định, chúng tôi tiếp tục đón xe về Hà nội, và tạm trú ở nhà chú ruột tôi, ông Vũ Quốc Ngọc, số 7 ngõ Phan Huy Chú.

Tôi gặp chị dâu tương lai của tôi tại đây, ngày đầu tiên đặt chân đến Hà nội. Chị tôi là nữ sinh Trưng Vương, và là một trong những thiếu nữ đẹp nhất trường hồi ấy. Nước da trên khuôn mặt chị trắng hồng. Chị ôm lấy, và hôn lên má tôi. Tôi cảm thấy thoang thoang mùi trứng gà. Về sau, tôi mới biết thời ấy, các thiếu nữ Hà nội bảo nhau dùng lòng trắng trứng gà bôi lên, cho da mặt được mịn màng.

Cũng tại ngôi nhà này, ngày 18 tháng 7, năm 1954, Vũ Đức Nghiêm lập gia đình.
Câu chuyện giữa anh em tôi tiếp tục....

VTH: Anh có xin phép về Hà nội làm đám cưới không?

VDN: Không, anh chỉ giao đại đội lại cho anh đại đội phó, rồi lái xe Jeep về chuẩn bị đám cưới thôi. Thực ra, cũng chẳng chuẩn bị gì hết. Ngay cả bộ veston mặc trong nhà thờ, hôm cử hành hôn lễ, anh cũng mượn của chú Ngọc thôi, đâu có mua sắm gì!

VTH: Nhưng trước khi rời tiểu đoàn, anh có trình với ông tiểu đoàn trưởng của anh không?

VDN: Anh chỉ nói qua cho ông ấy biết là anh phải về Hà nội có việc rất cần thôi. Ông ấy khuyên anh đừng đi. Nhưng anh ba gai, cứ đi, bắt cần kỷ luật quân đội...

VTH: Đám cưới của anh, em có được dự. Ở nhà thờ Tin Lành Hàng Da. Chị mặc áo dài trắng, có lúp che mặt...Anh hớt tóc ngắn, mặc bộ đồ veste màu trắng rộng thùng thình...Có cả xe hoa, hiệu Vedette, chở cô dâu chú rể, từ nhà thờ tới chỗ đãi ăn...

VDN: Tiệc cưới hơi sơ sài! Hình như không đủ thức ăn và nước ngọt để đãi khách...

VTH: Đây là lần đầu tiên em dự một đám cưới trong gia đình mình. Hơn chín năm sau, mới có một đám cưới nữa. Rồi anh chị có trăng mật gì không?

VDN: Chẳng có trăng mật gì hết. Chỉ một tuần sau đám cưới là anh chuẩn bị vào tù rồi!

VTH: Xin anh kể tiếp...

VDN: Cưới rồi, anh chị vẫn tạm trú ở nhà chú thím Ngọc. Một hôm, anh vừa mới thức dậy, thì có tiếng người gọi bên dưới. Từ trên gác nhìn xuống, anh thấy một người mặc đồng phục hiến binh đang chờ ở ngoài cổng. Anh mặc quần áo, xuống nhà, mới biết đó là anh Vũ Hùng Nghiê, một người bạn cũ ở Chu Văn An khi trước. Anh Nghiê đi khoá 6 Đà Lạt, lúc ấy cũng đang mang lon trung úy. Anh ấy bảo anh là thiếu tướng Vận, tư lệnh quân khu, muốn gặp anh. Anh hỏi lý do. Anh Nghiê cho biết, tiểu đoàn trưởng đã trình lên trên là anh “vắng mặt bất hợp pháp”, và anh sẽ phải thi hành lệnh phạt ba mươi củ!

VTH: Rồi anh Nghiên có yêu cầu anh đi theo anh ấy không?

VDN: Anh xuống nước, xin anh Nghiên để anh ở nhà chơi ít ngày nữa, rồi anh sẽ vào trại, thi hành lệnh phạt...Ba ngày sau, đúng theo lời hứa, anh trình diện ở trại hiến binh của anh Nghiên. Anh Nghiên cho hiến binh đưa anh vào Trại Ngọc Hà, nơi giam giữ những sĩ quan vi phạm kỷ luật. Vào đấy, anh gặp mấy sĩ quan cũng đang bị nhốt như anh. Có cả anh Phạm Quốc Thuần nữa...

VTH: Anh Thuần vì sao mà bị nhốt?

VDN: Anh ấy cũng bỏ đơn vị như anh, về Hà nội lấy vợ. Lúc đó, anh Thuần đã là đại úy tiểu đoàn trưởng rồi.

VTH: Anh ở Trại Ngọc Hà bao lâu?

VDN: Khoảng vài tuần thôi. Đến sáng ngày 6 tháng 8, một viên hiến binh vào gặp bọn anh. Anh ta nói là được lệnh đưa các sĩ quan ra phi trường Gia Lâm, lên máy bay vào Nam. Thế là anh được theo chuyến máy bay đặc biệt bay thẳng vào Saigon. Từ trên phi cơ, anh thấy Hà nội nhỏ xíu. Hồ Gươm trông y như chiếc gương soi mặt hình trái xoan; chỉ bé bằng lòng bàn tay mình thôi.

VTH: Vào Saigon, họ nhốt các anh ở đâu?

VDN: Ở An Ninh Quân Đội, trên đường Mạc Thiên Tích...

VTH: Có phải chỗ này ở gần nhà thương Hồng Bàng không?

VDN: Sao em biết?

VTH: Sau khi cả nhà di cư vào Nam, ngày 18 tháng 8, trong lúc còn tạm trú ở trường Pétrus Ký, anh cả Uông, con rể bác Nghiêm Xuân Lan, có lái xe hơi đến, đón bố mẹ và em đi thăm anh vài lần. Rồi anh ở đây bao lâu? Anh có kỷ niệm nào đặc biệt ở trại giam này không?

VDN: Anh nhớ ông sĩ quan trông coi trại giam là một thiếu tá. Lúc ấy, mang lon thiếu tá, bốn vạch vàng trên cầu vai, coi như lớn lắm rồi. Mỗi buổi sáng, khi thiếu tá trưởng trại đến, binh sĩ trong đơn vị phải xếp hàng đón ông ta. Hôm bọn anh mới đến trại này, ông thiếu tá bảo anh Thuần “Anh bị casser galon (nghĩa là bị giáng cấp) rồi!” Anh Thuần mượn cây kéo, cắt bỏ một vạch vàng trên cầu vai...

VTH: Riêng với anh, thì ông thiếu tá đối xử ra sao?

VDN: Phải nói ông ta rất tử tế. Biết anh vừa lập gia đình được một tháng, ông ta còn cho phép anh về thăm nhà đôi lần nữa. Tình cờ, sau 1975, cả ông ta và anh cùng ở tù chung một trại. Lúc ấy, hơn ba mươi năm ở trong quân đội, ông ta cũng chỉ mới lên trung tá thôi.

VTH: Sau khi ở trại kỷ luật An Ninh Quân Đội, anh còn chuyển đi đâu không?

VDN: Không, anh ở đây hơn hai tháng nữa, thì đầu tháng 11, anh được chuyển ra Phú Quốc...